

Số: /BC-HĐND-DT

Bình Phước, ngày tháng 6 năm 2025

**BÁO CÁO**

**Thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ học sinh  
người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn  
tỉnh Bình Phước từ năm học 2025 - 2026.**

Thực hiện phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về thẩm tra dự thảo nghị quyết trình tại kỳ họp thứ 25 (chuyên đề) của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X.

Sau khi nghiên cứu, xem xét nội dung Tờ trình số 121/TTr-UBND ngày 13/6/2025 của UBND tỉnh, hồ sơ liên quan và dự thảo Nghị quyết về quy định chính sách hỗ trợ học sinh người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn tỉnh Bình Phước từ năm học 2025 – 2026; căn cứ khoản 3 Điều 47 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Ngày 16/6/2025, Ban Dân tộc HĐND tỉnh đã tiến hành họp Ban, tham dự cuộc họp có cơ quan soạn thảo và các cơ quan liên quan. Qua ý kiến của các thành viên Ban và các đại biểu tham dự cuộc họp, Ban Dân tộc HĐND tỉnh báo HĐND tỉnh ý kiến thẩm tra, cụ thể như sau:

**1. Sự cần thiết ban hành nghị quyết; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của nghị quyết**

***a. Sự cần thiết ban hành nghị quyết***

Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐND ngày 27/10/2020 nhằm hỗ trợ học sinh người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025. Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025, việc thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo Nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐND ngày 27/10/2020 của HĐND tỉnh đã mang lại điều kiện học tập, sinh hoạt tốt hơn đối với học sinh là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo<sup>1</sup>. Tuy nhiên, từ năm học 2025 - 2026 chính sách này sẽ hết hiệu lực; mặt khác thời gian, hình thức hỗ trợ quy định theo Nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐND ngày 27/10/2020 của HĐND tỉnh chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương<sup>2</sup>.

<sup>1</sup> Với 9.654 lượt học sinh được hỗ trợ kinh phí học tập với số tiền 7.830.910.000 đồng; 7.153 lượt học sinh được hỗ trợ sách giáo khoa với số tiền 1.727.787.729 đồng; 7.089 lượt học sinh được hỗ trợ vở viết với số tiền 1.286.158.000 đồng.

<sup>2</sup> Báo cáo số 16/BC-HĐND-DT ngày 19/6/2024 của Ban Dân tộc HĐND tỉnh về kết quả giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ cho học sinh, sinh viên người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và cận nghèo trên địa bàn tỉnh (từ năm học 2021 - 2022 đến năm học 2023 - 2024).

Theo Tờ trình số 121/TTr-UBND ngày 13/6/2025 của UBND tỉnh, đến cuối năm 2024 (sau khi rà soát định kỳ) số hộ nghèo là 583 hộ chiếm tỷ lệ 0,2% tổng số hộ toàn tỉnh, số hộ nghèo người DTTS là 315 hộ chiếm tỷ lệ 54% tổng số hộ nghèo toàn tỉnh; dự kiến số lượng học sinh người DTTS thuộc hộ nghèo, cận nghèo năm học 2025 - 2026 là 1.229 học sinh.

Điểm d khoản 1 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 quy định: *Hội đồng nhân dân cấp tỉnh “Quyết định biện pháp để thực hiện các chính sách dân tộc”*; điểm c khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 quy định: *Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định “Biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội; biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương”*.

Do đó, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành “*Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ học sinh người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn tỉnh Bình Phước từ năm học 2025 - 2026*” nhằm tiếp tục duy trì chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện cho học sinh người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo có điều kiện đi học và hạn chế tình trạng bỏ học, góp phần giảm gánh nặng về kinh tế cho các gia đình thuộc hộ nghèo, cận nghèo người dân tộc thiểu số là cần thiết, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đúng thẩm quyền và đúng quy định của pháp luật.

#### ***b. Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng***

Ban Dân tộc HĐND tỉnh thống nhất với phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng như trong dự thảo nghị quyết trình HĐND tỉnh.

### **2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.**

Tờ trình và dự thảo nghị quyết đã căn cứ vào những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nhằm phát triển toàn diện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh vùng đồng bào dân tộc thiểu số nói chung, phát triển giáo dục đối với đồng bào dân tộc thiểu số nói riêng<sup>3</sup>.

---

<sup>3</sup> Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc, về một số giải pháp xác định: “rà soát, điều chỉnh, bổ sung để hoàn chỉnh những chính sách đã có và nghiên cứu ban hành những chính sách mới, để đáp ứng yêu cầu phát triển các vùng dân tộc và nhiệm vụ công tác dân tộc trong giai đoạn mới”. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, đã nêu “...Tiếp tục hoàn thiện chính sách hỗ trợ đối với các đối tượng chính sách, đồng bào dân tộc thiểu số và cơ chế tín dụng cho học sinh;...”. Chương trình số 17-CT/TU ngày 30/9/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bình Phước nhằm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, nhiệm kỳ 2021-2026 và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025, về các nhiệm vụ chủ yếu (về nâng cao vai trò quản lý nhà nước, xây dựng các chính sách phù hợp, tác động tích cực vào phát triển): “Rà soát, sửa đổi, bổ sung những chính sách còn bất cập; xây dựng, hoàn thiện các chính sách phù hợp với những định hướng phát triển của tỉnh”.

### **3. Tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo nghị quyết; tính hợp lý của thủ tục hành chính**

#### **3.1. Về hồ sơ**

Hồ sơ dự thảo nghị quyết đảm bảo theo quy định của pháp luật. Quá trình xây dựng Nghị quyết, cơ quan trình nghị quyết đã có báo cáo tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐND ngày 27/10/2020 của HĐND tỉnh; tổ chức lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, UBND các địa phương có liên quan; Sở Tư pháp đã có ý kiến thẩm định, Ủy ban MTTQVN tỉnh đã thực hiện phản biện xã hội đối với dự thảo nghị quyết; cơ quan xây dựng nghị quyết đã tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý.

#### **3.2. Về nội dung dự thảo nghị quyết**

Ban Dân tộc HĐND tỉnh cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo nghị quyết; đối tượng áp dụng và nội dung, định mức hỗ trợ quy định trong dự thảo nghị quyết tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐND ngày 27/10/2020 của HĐND tỉnh. Tuy nhiên, Ban Dân tộc HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh một số nội dung sau:

- Tại phần cơ sở pháp lý: đề nghị bổ sung Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về công tác dân tộc.

- Tại Điều 2 của dự thảo nghị quyết đề nghị:

- + Bổ cụm từ *“thời điểm hỗ trợ kinh phí vào tháng đầu tiên hàng quý”* được quy định tại khoản 1.

- + Bổ cụm từ *“riêng nội dung hỗ trợ sách giáo khoa và vở viết tại khoản 2 Điều này, thì được thay bằng số tiền tương ứng theo giá tiền tại thời điểm xét duyệt”* được quy định tại điểm b, khoản 3.

- + Bổ sung khoản 4, khoản 5 như sau:

#### ***“4. Hình thức hỗ trợ***

*Việc hỗ trợ sách giáo khoa và vở viết được quy định tại khoản 2 Điều này được thực hiện bằng sách giáo khoa và vở viết hoặc bằng tiền tương ứng theo giá tiền sách giáo khoa và vở viết tại thời điểm xét duyệt.*

#### ***5. Nguồn kinh phí thực hiện***

*Từ nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác.”*

- Đề nghị bỏ *“Điều 3. Điều khoản thi hành”* của dự thảo nghị quyết. Lý do Nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐND ngày 27/10/2020 của HĐND tỉnh có hiệu lực từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025. Đồng thời, tại khoản 4 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 quy định *“Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thay thế văn bản quy phạm pháp luật hiện hành thuộc một trong các trường hợp sau: a) Thay đổi cơ bản chính sách, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng. b) Sửa đổi, bổ sung về nội dung quá một phần hai tổng số điều.”*

#### **4. Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo nghị quyết**

Dự thảo Nghị quyết đảm bảo phù hợp với quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

#### **5. Kiến nghị xem xét thông qua dự thảo Nghị quyết**

Ban Dân tộc HĐND tỉnh nhận thấy, nội dung dự thảo nghị quyết đảm bảo được các yêu cầu về căn cứ pháp lý, đúng quy định của pháp luật, nội dung phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh. Ban Dân tộc HĐND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh xem xét, quyết định thông qua Nghị quyết.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc HĐND tỉnh đối với dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ học sinh người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn tỉnh Bình Phước từ năm học 2025 - 2026 do UBND tỉnh trình tại kỳ họp thứ 25 (chuyên đề) của HĐND tỉnh. Ban Dân tộc HĐND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

**TM. BAN DÂN TỘC HĐND TỈNH**  
**TRƯỞNG BAN**

***Nơi nhận:***

- TTTU, TTHĐND, UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- LĐVP, Phòng CT. HĐND;
- Lưu: VT.